

Số: /QĐ-UBND

Phước Long, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn thị xã Phước Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn thị xã;

Căn cứ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 06/04/2022 của UBND thị xã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số: 27/TTr-NV ngày 12/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn thị xã Phước Long.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng

các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Sở Nội vụ;
- TTTU, HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thị xã;
- Các cơ quan ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP; CV NC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

**KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch 87/KH-UBND ngày 06/04/2022 của UBND thị xã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã;

UBND Thị xã Phước Long ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Đảm bảo triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, thị xã. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý của cơ quan nhà nước gắn với xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI) và các Chỉ số khác có liên quan của thị xã.

2. Yêu cầu

a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra.

b) Các phòng, ban, ngành thị xã; UBND các xã, phường xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát Kế hoạch đề ra.

c) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm cải cách hành chính. Đồng thời, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính vào công tác thi đua, khen thưởng.

d) Kế thừa phát huy những kết quả đạt được về cải cách hành chính trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024

1. Hoàn thành 100% nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước đã đề ra. Từ 30% trở lên các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường được kiểm tra cải cách hành chính và kết hợp kiểm tra: Cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, công chức, cải cách tài chính công, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ISO hành chính công.

2. Kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) năm 2024 tiếp tục cải thiện hơn so với kết quả đánh giá năm 2023.

3. 100% UBND các xã, phường được đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính.

4. 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện.

5. 100% TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công khai đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. 100% hồ sơ TTHC đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trên 98% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức.

7. 100% cơ quan, đơn vị hành chính của thị xã bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

8. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Từ 80% trở lên các cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định về việc sắp xếp lại, xử lý các loại tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

9. 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật, văn bản quy định không gửi nhận trên môi trường mạng*). 100% hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

10. 100% TTHC đủ điều kiện trên địa bàn thị xã được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%.

11. Phần đầu tổng số vốn thu hút đầu tư của thị xã, số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường, số vốn đăng ký của doanh nghiệp (*bao gồm cả số*

vốn đăng ký mới và đăng ký bổ sung) và tỷ lệ % đóng góp vào thu ngân sách thị xã của khu vực doanh nghiệp năm 2024 tăng so với năm 2023. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND thị xã giao.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới tư duy trong công tác xây dựng hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó cần xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quy trình xây dựng pháp luật; đánh giá toàn diện kết quả thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng; chú trọng lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; đối với các vấn đề lớn, phức tạp cần kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong xây dựng thể chế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế.

b) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thị xã. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 01/3/2023 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

c) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thị xã để triển khai kịp thời, đúng theo các quy định của tỉnh, Trung ương và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; gắn kết công tác kiểm tra, rà soát với công tác theo dõi thi hành pháp luật để kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp với quy định của văn bản pháp luật cấp trên, tình hình thực tế của địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới.

đ) Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/10/2022 về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch

số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước, nhất là Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước; thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC; rà soát, đánh giá và kiến nghị loại bỏ TTHC không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tiếp; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

d) Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ TTHC trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh, Dịch vụ công quốc gia để thực hiện thống nhất về giải quyết TTHC; đảm bảo thời gian hẹn trả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tuyệt đối không để người dân phải đi lại nhiều lần. Kiểm soát chặt chẽ quá trình giải quyết TTHC, đảm bảo thực chất, trung thực (*nghiêm cấm việc kết thúc hồ sơ khi chưa hoàn thành công việc, chưa có kết quả giải quyết TTHC*).

đ) Niêm yết, công khai TTHC theo quy định tại cơ quan, đơn vị, địa phương và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp. Công khai Dịch vụ công trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động cho tổ chức và công dân.

g) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bru chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Căn cứ kết quả đánh giá của Bộ chỉ số cải cách hành chính để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thị xã tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

b) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thị xã theo quy định, đảm bảo việc bố trí số lượng cấp phó tại các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

c) Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

d) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã theo quy định của pháp luật.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Hoàn thiện việc phê duyệt và ban hành Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực và Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã để làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

c) Triển khai thực hiện Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức (*sau khi có văn bản hướng dẫn, triển khai của Bộ Nội vụ*). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

d) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương Đảng; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

đ) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm. Quan tâm mở các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

e) Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, của tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách nhà nước; trình HĐND thị xã thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn thị xã.

b) Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối

với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.

d) Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn thị xã. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

b) Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số trên các lĩnh vực như: Y tế, Giáo dục, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số:

Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của phòng, ban, ngành, địa phương và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của phòng, ban, ngành, địa phương.

Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

d) Triển khai phát triển dịch vụ hạ tầng số phục vụ người dân:

Rà soát, xóa các vùng lờm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

Đảm bảo 100% các hệ thống thông tin của các phòng, ban, ngành UBND các xã, phường được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.

Triển khai các giải pháp để phấn đấu: 100% hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang; 80% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh; 40% người dân trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến; 40% người dân trưởng thành có chữ ký số; 70% người dân trưởng thành có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản; mỗi công dân có một danh tính số, mỗi người dân

trường thành có một tài khoản thanh toán số, 70% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.”

đ) Triển khai ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

Triển khai hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND thị xã, cụ thể: Duy trì, phát triển Trục liên thông LGSP nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các phòng, ban, ngành, địa phương phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND thị xã; hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND thị xã.

Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (*Cloud Computing*), dữ liệu lớn (*Big Data*), di động, internet vạn vật (*IoT*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), chuỗi khối (*Blockchain*), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tại phòng, ban, ngành, địa phương.

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Duy trì, phát triển hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đảm bảo tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần lên Công dịch vụ công quốc gia. Triển khai vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí. Công chức có thể sử dụng trợ lý ảo để hỏi đáp về các lĩnh vực quản lý, văn bản pháp luật; có thể rà soát sự trùng lặp, mâu thuẫn của các văn bản pháp luật trong quá trình dự thảo. Người dân có thể sử dụng trợ lý ảo để hỏi đáp về các vấn đề pháp lý.

Tiếp tục phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, triển khai đăng ký thuế bao chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân; đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

g) Xây dựng và phát triển đô thị thông minh:

- Duy trì, triển khai Trung tâm điều hành thông minh của thị xã và cung cấp cho cấp xã sử dụng.

h) Hoàn thành việc triển khai thí điểm các ứng dụng, dịch vụ chuyên đổi số: Triển khai mô hình thí điểm Chuyên đổi số cho các đối tượng Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ quan hành chính cấp thị xã, cấp xã, phường.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của thị xã. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính Nhà nước của thị xã đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của thị xã, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

3. Tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã kịp thời, khách quan, minh bạch, hiệu quả.

4. Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

6. Tiếp tục công tác kiểm tra công tác cải cách hành chính; kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(có phụ lục kèm theo)*

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí cải cách hành chính Nhà nước của thị xã, nguồn kinh phí thực hiện công nghệ thông tin của thị xã, nguồn Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn khác theo quy định.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính và Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC.

3. Các cơ quan, đơn vị, UBND xã-phường căn cứ nhiệm vụ được giao chủ trì lập dự toán kinh phí phục vụ nhiệm vụ CCHC năm 2024 theo đúng quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành thị xã; UBND các xã, phường có trách nhiệm

a) Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành, Trung ương, tỉnh và nội dung Kế hoạch này. Thời gian gửi Kế hoạch về UBND thị xã *(qua Phòng Nội vụ)* trước ngày **31/01/2024**.

b) Tăng cường phối hợp, đôn đốc các các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực công tác, chủ động đề xuất UBND thị xã về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành, địa phương quản lý.

c) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính.

d) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hằng quý, 6 tháng và năm theo quy định và báo cáo chuyên đề, đột xuất nếu có.

2. Phòng Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các phòng, ban, ngành thị xã; UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tham mưu, đề xuất UBND thị xã xử lý những khó khăn, vướng mắc của các phòng, ban, ngành thị xã; UBND các xã, phường trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra về cải cách hành chính và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của thị xã.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của UBND các xã, phường.

đ) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND thị xã triển khai các nội dung: Cải cách tổ chức bộ máy và cải cách công vụ.

e) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND xã-phường đẩy mạnh phong trào viết và áp dụng sáng kiến, nhất là sáng kiến lĩnh vực cải cách hành chính góp phần nâng cao chất lượng và số lượng về sáng kiến về cải cách hành chính; hướng dẫn các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện các thủ tục xem xét công nhận sáng kiến.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thị xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của thị xã năm 2024 tại các lĩnh vực: Chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

h) Lập dự trù kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Phòng Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND thị xã thực hiện nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thị xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của thị xã năm 2024 tại lĩnh vực cải cách thể chế.

c) Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu tuyên truyền, phổ biến các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024 lồng ghép trong Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

4. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND thị xã thực hiện các nội dung cải cách TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thị xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của thị xã năm 2024 tại lĩnh vực cải cách TTHC.

c) Thực hiện nghiêm túc, công khai minh bạch, kịp thời các bộ thủ tục hành chính theo quy định; theo dõi, đôn đốc các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền thân thiện tại Bộ phận Một cửa điện tử thị xã.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan cập nhật đăng tải kịp thời các văn bản chỉ đạo của UBND thị xã về lĩnh vực CCHC, đăng các tin bài tuyên truyền trên trang thông tin điện tử thị xã.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND thị xã thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thị xã các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thị xã. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại định kỳ và đột xuất với doanh nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND thị xã tổ chức 2-3 cuộc đối thoại giữa lãnh đạo thị xã với các Doanh nghiệp trên địa bàn.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thị xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của thị xã năm 2024 tại lĩnh vực cải cách tài chính công và các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp thị xã (PCI).

d) Đề xuất tham mưu các giải pháp khắc phục những hạn chế, tiêu chí thành phần đạt điểm chưa cao, chưa đạt điểm ở lĩnh vực tài chính công.

đ) Tham mưu cho UBND thị xã thẩm định, bố trí nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024 theo Kế hoạch.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND thị xã thực hiện nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Chủ trì phối hợp với phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã.

c) Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân thực hiện chưa nghiêm trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thị xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của thị xã năm 2024 tại lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

7. Trung tâm Y tế

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực y tế góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

8. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

9. Thành viên Ban chỉ đạo CCHC thị xã

Căn cứ lĩnh vực phụ trách và nhiệm vụ theo Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo CCHC thị xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CCHC của thị xã.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày /01/2024 của UBND thị xã).

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Cải cách thể chế				
1	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành, UBND xã, phường	Trong năm 2024	
2	Soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn tại thị xã	Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản QPPL	Phòng Tư pháp và các phòng, ban, ngành, UBND xã, phường	Thường xuyên trong năm	
3	Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo yêu cầu của các Bộ, ngành ở Trung ương, UBND tỉnh và UBND thị xã	Cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực được giao kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa	Phòng Tư pháp và các phòng, ban, ngành; UBND xã, phường	Thường xuyên trong năm	
4	Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật nhằm kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời.	Các phòng, ban, ngành; UBND xã, phường	Phòng Tư pháp, các phòng, ban, ngành, UBND xã, phường	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5	Kịp thời phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.	Các phòng, ban, ngành, UBND xã, phường	Phòng Tư pháp, các phòng, ban, ngành, UBND xã, phường	Thường xuyên trong năm	
II	Cải cách thủ tục hành chính				
6	Công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ.	Các phòng, ban, ngành, UBND xã, phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024	
7	Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	Các phòng, ban, ngành, UBND xã-phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
8	Công khai các quy định, thủ tục hành chính đầy đủ, rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng theo quy định tại nơi tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các phòng, ban, ngành, UBND xã-phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
9	Xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết	Các phòng, ban, ngành, UBND xã-phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
10	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn giải quyết, đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn giải quyết cho người dân, tổ chức đều có văn bản xin lỗi	Các phòng, ban, ngành, UBND xã, phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
11	Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.	Các phòng, ban, ngành, UBND xã – phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
12	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo nhu cầu của công dân	Bưu điện thị xã, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã, các phòng ban, ngành và UBND xã-phường	Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Thường xuyên trong năm	
13	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; 100% UBND xã, phường triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.	Các phòng, ban, ngành, UBND xã-phường	Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Thường xuyên trong năm	
14	Tiến hành rà soát bộ thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính theo thẩm quyền để lập phương án cấu trúc lại và đơn giản hóa quy trình hoặc thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong ba năm gần nhất để kiến nghị tạm dừng cung cấp, hoàn thiện đối với dịch vụ công trực tuyến không đáp ứng được mức độ dịch vụ đã công bố, chưa thông suốt và đơn giản, thuận lợi, giảm thời gian, chi phí thực hiện hơn so với thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính.	Các phòng, ban, ngành, UBND xã-phường	Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Thường xuyên trong năm	
III	Cải cách tổ chức bộ máy				
15	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thị xã tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả	Phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các phòng, ban, ngành, UBND xã-phường	Trong năm 2024	
16	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thị xã, xã-phường theo quy định	Các phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã, UBND xã-phường	Phòng Nội vụ thẩm định	Thường xuyên trong năm	
IV	Cải cách công vụ				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
17	Hoàn thiện việc phê duyệt và ban hành Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực và Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị.	Các phòng, ban, ngành thị xã	Phòng Nội vụ	Trong năm quý I/2024	
18	Triển khai thực hiện Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức	Các phòng, ban, ngành thị xã	Phòng Nội vụ	Trong năm 2024 <i>(sau khi có văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ).</i>	
19	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Các phòng, ban, ngành, UBND xã – phường	Phòng Nội vụ	Trong năm 2024	
20	Tham mưu mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đề ra	Trung tâm Chính trị và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phòng Nội vụ và các phòng, ban, ngành, UBND xã-phường	Trong năm 2024	
21	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Các phòng, ban, ngành, UBND xã-phường	Phòng Nội vụ	Trong tháng 12/2024	
V	Cải cách tài chính công				
22	Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành, UBND xã-phường	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
23	Tiếp tục thực hiện cấp mã số cho các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, mã số đầu tư xây dựng cơ bản	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
24	Thực hiện các kiến nghị kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền chỉ ra sau kiểm tra.	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành, UBND xã-phường	Trong năm 2024	
VI	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử				
25	Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch Triển khai Công tác Chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn thị xã.	Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các phòng, ban, ngành; UBND xã-phường	Trong năm 2024	
26	Triển khai hiệu quả các hệ thống ứng dụng dùng chung của thị xã, cụ thể: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thị xã; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; hệ thống phần mềm hợp không giấy; hệ thống thư điện tử công vụ.	Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các phòng, ban, ngành; UBND xã-phường	Trong năm 2024	
27	Tiếp tục cấp mới chứng thư số theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị. Hỗ trợ triển khai ứng dụng chữ ký số khi có yêu cầu	Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các phòng, ban, ngành; UBND xã-thị xã	Trong năm 2024	
VII	Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính				
28	Ban hành kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn thị xã.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành; UBND xã-phường	Trong năm 2024	
29	Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn thị xã.	Các phòng, ban, ngành; UBND xã-phường	Phòng Nội vụ	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
30	Tổ chức đánh giá xã, phường đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND xã-phường	Trong năm 2024	
31	Xác định Chi số cải cách hành chính năm 2023 của UBND các xã, phường	Phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các phòng chuyên môn; UBND xã-phường	Quý I/2024	
32	Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết TTHC.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp thị xã và UBND xã-phường	Phòng Nội vụ	Thường xuyên trong năm	
33	Tiếp tục thực hiện gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.	Các phòng, ban, ngành, UBND xã-phường	Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng thị xã	Trong năm 2024	
34	Tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số cải cách hành chính nhà nước năm 2024 phục vụ xác định Chi số cải cách hành chính năm 2024 của thị xã.	Các phòng chuyên môn và UBND xã-phường	Phòng Nội vụ tổng hợp	Khi có văn bản của Sở Nội vụ	
35	Định kỳ hoặc đột xuất theo dõi, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn thị xã.	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn và UBND xã-phường	Hàng quý, 6 tháng và năm hoặc đột xuất	
36	Phối hợp thực hiện tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên địa bàn thị xã; tiếp tục đăng tải các tin, bài về hoạt động cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử.	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các phòng, ban, ngành, và UBND xã-phường	Thường xuyên trong năm	
37	Tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo thị xã với các Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn (2-3 cuộc)	Phòng TC-KH	Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Chi cục Thuế khu vực Phước	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			Long- BGM-PR; UBND xã-phường		
38	Tổ chức hội thi tuyên truyền về Cải cách hành chính	Phòng Nội vụ; Phòng VH&TT; Thị Đoàn	Các phòng ban, UBND xã-phường	Năm 2024	